

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN KHÁNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/ 2020/ HNGĐ - ST
Ngày : 17 /7/ 2020.
Về việc: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nhật Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Chiến và ông An Văn Đương.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 07/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định xét xử số 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H - Sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Xóm Vân L, Vân B, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn P - Sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Xóm Vân L, Vân B, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt chị Đinh Thị H còn vắng mặt anh Bùi Văn P (anh P vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai cùng các văn bản khác nguyên đơn là chị Đinh Thị H trình bày: Chị và anh P sau một thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 19 tháng 6 năm 2003 tại UBND xã Khánh H, huyện Yên Khánh, vợ chồng đã được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh P tại xóm Vân L, xã Khánh H, huyện Yên Khánh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 9 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, trong cuộc sống không tìm được tiếng nói chung, anh P thường xuyên có những hành vi đánh chửi chị, do vậy năm 2015, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng và không có hạnh phúc nên chị đã dọn về nhà bố mẹ đẻ tại xã Khánh L, huyện Yên Khánh để sinh sống. Đến năm 2016, chị làm đơn khởi kiện

xin ly hôn với anh P. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị nhận thấy cần tạo cho anh P có cơ hội để sửa chữa và mong muốn đoàn tụ để cho con có một gia đình hoàn chỉnh đủ cha và mẹ, nên chị quyết định rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Tuy nhiên trong khoảng thời gian chị trở về nhà sinh sống cùng anh P, anh P vẫn không hề thay đổi, thậm chí còn đánh chửi chị nhiều hơn. Do tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, cuộc sống luôn căng thẳng và áp lực nên chị đã dọn về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2016 cho tới nay. Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, chị và anh P không thể đoàn tụ được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn P.

Về con: Trong quá trình chung sống cho đến nay chị và anh P có hai người con chung là cháu Bùi Thị Bích T, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2004 và cháu Bùi Thanh H, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2009. Hiện các cháu đang do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì từ nhỏ tới lớn đều do một mình chị chăm sóc các cháu, hơn nữa từ khi các cháu và chị chuyển về sinh sống cùng ông bà ngoại, anh P không quan tâm, hỏi han các cháu. Do các cháu đang ở tuổi trưởng thành nên cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Mặt khác chị đang làm việc tại Công ty Neishing của Đài Loan, nên có đủ điều kiện kinh tế và thời gian chăm sóc các con. Nay ly hôn chị yêu cầu Tòa án giao cháu T và cháu H cho chị được chăm sóc, nuôi dưỡng và chị yêu cầu anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung cho chị hàng tháng với mức mỗi cháu mỗi tháng là 1.000.000 đồng, kể từ khi ly hôn. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, chị có đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Chị không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu T và cháu H cho chị vì anh P công việc không ổn định và bản thân chị có đủ điều kiện nuôi dưỡng các cháu nên chị không yêu cầu. Về con riêng, chị và anh P không ai có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị và anh P tự thỏa thuận, phân chia về tài sản chung, còn về tài sản riêng, công nợ và đất nông nghiệp không có. Do vậy nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Bùi Văn P, hiện tại anh đang có hộ khẩu và làm ăn sinh sống tại xóm Vân L, Vân B, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp về thông báo thụ lý cho anh Bùi Văn P, anh P đã nhận nhưng không ký biên bản giao nhận. Tòa án đã báo gọi nhiều lần, khi tới gia đình giao văn bản thì nhà anh P luôn khóa cửa, không có ở nhà để giao nhận, Tòa án đã chuyển văn bản nhờ xóm trưởng nhận và giao lại cho anh P nhưng xóm trưởng từ chối việc giao nhận. Qua xác minh tại địa phương được biết anh P đi làm thợ xây trong huyện Yên Khánh giờ giấc về nhà không cố định. Ngoài những văn bản tố tụng được tổng đạt trực tiếp tới anh P, Tòa án đã tiến hành niêm yết đối với các văn bản tố tụng do không tổng đạt được cho anh P theo đúng trình tự, quy định của pháp luật và tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về thủ tục: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý đến trước khi xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành tố tụng. Nguyên đơn

đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện về quyền và nghĩa vụ theo quy định. Việc anh P vắng mặt không có lý do, song đã được Tòa án triệu tập tới phiên tòa họp lệ lần thứ hai. Căn cứ theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án được xét xử theo đúng thủ tục chung.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện chị Đinh Thị H xử cho ly hôn với anh Bùi Văn P. Về con: Giao hai cháu Bùi Thị Bích T, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2004 và cháu Bùi Thanh H, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2009 cho chị Đinh Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của các cháu. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị H có đơn thay đổi không yêu cầu anh P cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị vì chị có đủ khả năng và điều kiện nuôi dưỡng các cháu, do vậy về nghĩa vụ cấp dưỡng không đặt ra xem xét. Về án phí chị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Tại phiên tòa vào ngày 07/7/2020 có mặt chị Đinh Thị H còn anh Bùi Văn P vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay chị Đinh Thị H có mặt còn anh Bùi Văn P vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đinh Thị H và anh Bùi Văn P có thời gian tự do tìm hiểu nhau, trước khi cưới anh chị đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 6 năm 2003 tại UBND xã Khánh H, huyện Yên Khánh, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh P là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, vợ chồng thường đánh chửi nhau và không còn tôn trọng nhau, nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm sống. Do mâu thuẫn trở nên căng thẳng, luôn sống trong áp lực nên năm 2015 chị H đã cùng các con dọn về nhà bố mẹ đẻ tại xã Khánh L, huyện Yên Khánh để sinh sống. Năm 2016, chị H khởi kiện xin ly hôn anh P. Trong quá trình Tòa án giải quyết chị nhận thấy cần tạo điều kiện cho anh P sửa chữa và mong muốn các con có gia đình trọn vẹn nên chị đã rút đơn. Sau đó chị về sống cùng anh P, trong thời gian này chị và anh P lại mâu thuẫn căng thẳng hơn. Do không thể chung sống được nên chị và các con lại dọn về sinh sống cùng ông bà ngoại từ năm 2016 cho tới nay, chị và anh P sống ly thân kể từ đó cho đến nay. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Căn cứ vào các tài liệu chị H xuất trình cũng như qua biên bản xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy hôn nhân giữa chị H và anh P trong quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân nên tình cảm dành cho nhau không còn, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Từ những căn cứ và đánh giá nêu trên có đủ cơ sở để khẳng định tình trạng hôn nhân giữa chị Đinh Thị H và anh Bùi

Văn P đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị H xin ly hôn với anh Bùi Văn P là phù hợp.

[3] Về con: Chị Đinh Thị H và anh Bùi Văn P cho đến nay có hai người con chung là cháu Bùi Thị Bích T, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2004 và cháu Bùi Thanh H, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2009. Hiện nay cả hai cháu đang do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, nay chị yêu cầu giao hai cháu cho chị được nuôi dưỡng. Xét về nguyện vọng của hai cháu đều mong muốn được ở cùng với mẹ, các cháu đang có cuộc sống ổn định và cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Mặt khác chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng các cháu, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H về nuôi con. Giao hai cháu Bùi Thị Bích T và Bùi Thanh H cho chị H được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tại đơn khởi kiện và bản tự khai chị H yêu cầu anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cho chị, song trong quá trình Tòa án giải quyết chị H xin thay đổi, không yêu cầu anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị, xét thấy việc chị không yêu cầu là tự nguyện nên về nghĩa vụ cấp dưỡng đối với anh P không đặt ra. Về con riêng chị H và anh P không có nên không xem xét giải quyết.

[4] **Về tài sản:** Trong quá trình Tòa án giải quyết chị H xác định để chị và anh Bùi Văn P tự thỏa thuận, phân chia về tài sản, nay chị không yêu cầu giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị đơn là anh Bùi Văn P, hiện có hộ khẩu, làm ăn sinh sống tại xóm Vân L, Vân B, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án cho anh Bùi Văn P. Hết hạn theo thông báo không thấy anh P trả lời, Tòa án đã báo gọi cũng như niêm yết các văn bản tố tụng nhưng anh P vẫn không đến Tòa án làm việc. Việc anh P không đến Tòa án làm việc, không giao nộp bất cứ tài liệu chứng cứ và bản tự khai cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì anh phải chịu hậu quả của việc không giao nộp tài liệu, chứng cứ khi Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[5] **Về án phí:** Chị Đinh Thị H là nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật về thuế Nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58 và các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 và khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Thị H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với anh Bùi Văn P.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H được ly hôn anh Bùi Văn P.

- Về con: Giao cháu Bùi Thị Bích T, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2004 và cháu Bùi Thanh H, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2009 cho chị Đinh Thị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, kể từ khi ly hôn cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Anh Bùi Văn P không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Đinh Thị H và anh Bùi Văn P có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản: Chị Đinh Thị H xác định để vợ chồng tự thỏa thuận nên không có yêu cầu, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Đinh Thị H phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình để sung ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/000 2150 ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Chi cục THA DS huyện Yên Khánh .
- UBND xã Khánh H.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung